

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TẠ DUY CHUNG

QUẢN LÝ GIÁO DỤC NẾP SỐNG CHO SINH VIÊN
NỘI TRÚ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
VIỆT XÔ SỐ 1, BỘ XÂY DỰNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Thái Nguyên - 2014

PHẦN I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Phát triển dạy nghề là một chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhằm đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp CNH - HĐH, tăng khả năng cạnh tranh sức lao động trong khu vực. Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng đã chỉ rõ: “Phát triển nhanh và phân bố hợp lý hệ thống trường dạy nghề trên địa bàn cả nước, mở rộng các hình thức đào tạo nghề đa dạng, linh hoạt, năng động”. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX tại Đại hội lần thứ X của Đảng đã chủ trương: “Phát triển mạnh hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tăng nhanh quy mô đào tạo cao đẳng nghề (CĐN), trung cấp nghề cho các khu công nghiệp, các vùng kinh tế động lực và cho việc xuất khẩu lao động. Mở rộng mạng lưới cơ sở dạy nghề, phát triển trung tâm dạy nghề quận, huyện. Tạo bước chuyển biến căn bản về chất lượng dạy nghề, tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích phát triển các hình thức dạy nghề đa dạng, linh hoạt, dạy nghề ngoài công lập, tại doanh nghiệp, tại làng nghề...; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học nghề, lập nghiệp. Tổ chức dạy nghề, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ sản xuất phù hợp cho nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số” [40,tr.96].

Ngày nay tất cả các quốc gia trên thế giới đều coi con người là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng khan hiếm. Vì lẽ đó, các quốc gia đều quan tâm đến đào tạo nguồn nhân lực, thông qua chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo. Giáo dục Việt Nam bước vào thế kỷ XXI đã có bước phát triển nhiều mặt: Đổi mới quản lý, mở rộng quy mô, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục. Luật dạy nghề năm 2006 đã cụ thể hóa: “Mục tiêu dạy nghề là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề

nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH - HĐH đất nước” [44,tr. 22].

Sự chuyển đổi cơ chế quản lý, trong những năm qua đã tạo cho các trường Cao đẳng, Đại học những cơ hội phát triển; đồng thời trong sự phát triển cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức trong công tác quản lý. Cơ chế thị trường đã tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, bên cạnh mặt tích cực thì mặt trái cũng ảnh hưởng xấu đến các hoạt động của đời sống xã hội, trong đó có môi trường sống của sinh viên (SV).

Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 1992/QĐ-BLĐTBXH ngày 20/12/2006 trên cơ sở nâng cấp từ trường Kỹ thuật Cơ giới cơ khí xây dựng Việt Xô số 1. Là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng và các bậc đào tạo khác theo cơ cấu của hệ thống giáo dục quốc dân. Hiện nay trường có 183 cán bộ giáo viên, được bố trí sắp xếp làm việc tại 12 Phòng, Khoa, Trung tâm. Cơ sở vật chất được đầu tư từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn từ các dự án của Liên Xô (cũ) và Cộng hòa Pháp.

Nhiệm vụ của trường là đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thông qua đào tạo nghề nhằm trang bị cho SV về văn hóa nghề nghiệp, giúp SV cơ hội học tập, khả năng tìm kiếm việc làm. Năm học 2007 - 2008, Trường bắt đầu tuyển sinh đào tạo nghề ở 3 cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề theo quy định của Luật Dạy nghề đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006. Từ khi được nâng cấp thành Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng; quy mô đào tạo mở rộng, chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo hàng năm tăng từ 1.700 đến 2.000 HSSV. Việc tạo điều kiện cho HSSV thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quá trình đào tạo:

Từ hoạt động học tập, hoạt động thực hành, thực tập chuyên nghề đến các hoạt động rèn luyện nhân cách, đạo đức, tác phong nghề nghiệp... là việc làm quan trọng hướng SV vào thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Những năm qua, công tác quản lý giáo dục (QLGD) nếp sống cho SV của nhà trường đã đem lại những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, tổ chức và thực hiện còn bộc lộ một số hạn chế bất cập như: Đội ngũ cán bộ quản lý HSSV thiếu chuyên trách thường chuyển từ công tác khác sang làm công tác QLGD, sự phối hợp giữa các đơn vị Phòng, Khoa chức năng, trong trường còn yếu, chưa chủ động phối hợp. Các hoạt động của tổ chức Đoàn thể còn đơn điệu chưa thu hút được đông đảo HSSV tham gia, vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong công tác QLGD chưa thực sự quan tâm và sát sao trong việc rèn luyện và nhắc nhở HSSV. Trước những yêu cầu của thực trạng đòi hỏi công tác QLGD nếp sống cho SV nội trú cần được đổi mới. Đổi mới công tác QLGD nếp sống cho SV nội trú nhằm giáo dục SV tự giác tích cực trong học tập; tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức; tác phong nghề nghiệp để phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH đất nước. Đây là những vấn đề cần thiết mà nhà trường đang tìm kiếm biện pháp, giải pháp thực hiện. Vì vậy, chúng tôi chọn đề tài: “*Quản lý giáo dục nếp sống cho sinh viên nội trú Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng*” để nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất một số biện pháp QLGD nếp sống cho SV nội trú Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng, nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu:

Vấn đề QLGD nếp sống cho SV nội trú Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng.

3.2. Đối tượng nghiên cứu:

Thực trạng công tác QLGD nếp sống cho SV nội trú Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng; từ đó đề xuất một số biện pháp QLGD nếp sống cho SV nội trú Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng.

4. Giả thuyết khoa học

QLGD nếp sống cho SV nội trú Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng còn nhiều hạn chế, bất cập; nếu phân tích, đánh giá đúng thực trạng quản lý; đề xuất được một số biện pháp QLGD nếp sống cho SV nội trú trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng phù hợp thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

5. Nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu

5.1. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Khảo sát đánh giá đúng thực trạng quản lý giáo dục nếp sống cho SV nội trú, thông qua hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt và giao tiếp.
- Đề xuất một số biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả QLGD nếp sống cho SV nội trú.

5.2. Phạm vi nghiên cứu:

Nghiên cứu công tác QLGD nếp sống cho SV nội trú Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu: Để nghiên cứu tác giả đã thu thập, tổng hợp phân tích các tài liệu liên quan.
- Phương pháp khái quát hóa nhận định khách quan: Dựa trên những nhận định, đánh giá, góp ý kiến của các chuyên gia, các nhà giáo.

6.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- Phương pháp điều tra: Điều tra bằng phiếu câu hỏi với 180 SV nội trú, 20 cán bộ, giáo viên bao gồm các cán bộ quản lý ký túc xá (KTX), cán bộ Phòng công tác học sinh sinh viên (HSSV), các cán bộ làm công tác Đoàn thanh niên, Hội SV và giáo viên chủ nhiệm.

- Phương pháp quan sát: Tiến hành quan sát các sinh hoạt, hoạt động của HSSV ở KTX cũng như hoạt động quản lý giáo dục (QLGD) của các cán bộ quản lý nhằm thu thập các tư liệu bổ sung.

- Phương pháp phỏng vấn: Tiến hành trao đổi trực tiếp với các SV ở KTX, các cán bộ quản lý KTX và các bộ phận Phòng Khoa, các tổ chức liên quan.

6.3. Phương pháp thống kê toán học

- Xử lý số liệu, kết quả nghiên cứu;

- Nhận định đánh giá chính xác, khách quan kết quả nghiên cứu.

7. Đóng góp của đề tài:

- Góp phần làm phong phú thêm cơ sở lý luận và thực tiễn QLGD nếp sống cho SV nội trú.

- Đề xuất một số biện pháp QLGD nếp sống cho SV nội trú trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, phụ lục và tài liệu tham khảo. Luận văn gồm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận của đề tài.

- Chương 2: Thực trạng công tác quản lý giáo dục nếp sống cho sinh viên nội trú Trường cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng.

- Chương 3: Một số biện pháp quản lý giáo dục nếp sống cho sinh viên nội trú Trường cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng.

PHẦN II. NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Vấn đề nghiên cứu lối sống, nếp sống đã được đề cập đến từ lâu qua nhiều công trình nghiên cứu công phu như công trình “Việt Nam Phong tục” của tác giả Phan Kế Bính (1875 - 1921). Ông đã nghiên cứu công phu về các phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam qua bề dày lịch sử 4000 năm. Tất cả những thói quen, nếp sống của con người Việt Nam từ xưa đến đầu thế kỉ XX được tác giả phản ánh một cách khách quan, từ đó ca ngợi những phẩm chất, cái đẹp của con người Việt Nam đồng thời cũng mạnh dạn đánh giá, phê phán các yếu tố lạc hậu, trì trệ trong lối sống, nếp sống đi ngược lại thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hoá dân tộc.

Trong tài liệu “Sửa đổi lề lối làm việc” Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh việc xây dựng lối sống, nếp sống mới, cách làm việc mới.

Đại hội IV và V của Đảng đã đề ra đường lối xây dựng nếp sống mới. Trong văn kiện đại hội IV có ghi khái niệm “nếp sống mới có văn hoá”, “vận động một cách kiên trì và sâu rộng để tạo ra nếp sống mới có văn hoá trong xã hội, đưa cái đẹp vào đời sống hàng ngày, vào lao động sản xuất”. Trong Đại hội V, văn kiện dùng khái niệm lối sống: “Cuộc đấu tranh giữa hai con đường, giữa cái mới và cái cũ, tiên tiến và lạc hậu, tiến bộ với phản động, trên lĩnh vực văn hoá tư tưởng và lối sống đang diễn ra hàng ngày rất phức tạp” [36, Tr10]. Trong Nghị quyết V Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, bàn về lĩnh vực văn hoá. Nội dung nghị quyết gồm 6 vấn đề quan trọng thì vấn đề giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống được đặt lên đầu tiên. Trong toàn văn Nghị quyết V thuật ngữ lối sống, nếp sống được nhắc đến như “tư tưởng đạo đức và lối sống là những lĩnh vực then chốt của văn hoá” hay như “lối sống lành mạnh, nếp sống văn

minh” Như vậy, vấn đề nếp sống đã được quan tâm rất sâu sắc không chỉ các nhà khoa học mà các nhà quản lý xã hội cũng rất chú trọng tới việc QLGD nếp sống.

Trong thời gian gần đây hàng loạt những công trình nghiên cứu về lối sống, nếp sống đã được thực hiện theo tinh thần đổi mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do những thay đổi về kinh tế, xã hội đang phát triển đưa đến những biến đổi trong lối sống, nếp sống, định hướng giá trị con người Việt Nam nói chung, giới HSSV nói riêng. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu lối sống, nếp sống ở đối tượng SV đã được công bố như sau:

- “Tổ chức tốt cuộc sống sinh viên ở ký túc xá nhằm giáo dục đạo đức, lối sống cho họ” (Kỷ yếu hội thảo định hướng giá trị giáo dục đạo đức trong các trường đại học; Hà Nội 1996) của Nguyễn Thị Kỳ.

- “Đặc điểm lối sống sinh viên hiện nay và những phương hướng, biện pháp giáo dục lối sống cho sinh viên” của PGS. PTS Mạc Văn Trang làm chủ nhiệm đề tài (Năm 1998, mã số B94-38-32).

- “Các biện pháp quản lý giáo dục nếp sống cho sinh viên trường Cao đẳng Sư Phạm Mâu giáo Trung ương 3” của Đặng Văn Thuận (Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, năm 1999).

Ngoài ra một số chuyên đề bài báo viết về lối sống, nếp sống SV như:

- “Nếp sống xã hội của sinh viên” của PTS Vũ Dũng, viện tâm lý trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia (Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, 01/1997).

- “Sinh hoạt trong ký túc xá sinh viên, sân chơi chưa lành mạnh” của Hồ Thu (Báo Sài Gòn giải phóng, 24/11/2003).

Qua những công trình, tài liệu nghiên cứu trên chúng tôi nhận thấy các tác giả đã tiếp cận với những góc độ khác nhau trên các đối tượng SV thuộc các ngành, các lĩnh vực khác nhau. Riêng mảng đề tài về SV trường Cao đẳng nghề thì chưa có tác giả nào đề cập. Từ những bức xúc về công tác QLGD nếp sống

trong kí túc xá trường Cao đẳng Nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng, chúng tôi đã chọn đề tài “Quản lý giáo dục nếp sống cho sinh viên nội trú trường Cao đẳng Nghề Việt Xô số 1, Bộ Xây dựng”. Hy vọng và mong muốn của chúng tôi là đóng góp một phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng công tác QLGD nếp sống SV nội trú của trường mà chúng tôi đang công tác.

1.2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI QUẢN LÝ GIÁO DỤC NẾP SỐNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

1.2.1. Quản lý

Để tồn tại và phát triển, con người không thể hành động riêng lẻ mà cần phối hợp những nỗ lực cá nhân hướng tới những mục tiêu chung. Quá trình tạo ra của cải vật chất và tinh thần... ngày càng được thực hiện trên quy mô lớn với tính chất và độ phức tạp ngày càng cao, càng đòi hỏi sự phân công và hợp tác để liên kết mọi người trong tổ chức. Chính từ sự phân công, chuyên môn hóa lao động đã xuất hiện một dạng lao động đặc biệt - lao động quản lý. Hoạt động quản lý cần thiết với mọi lĩnh vực hoạt động trong xã hội, trong mỗi quốc gia và trên toàn cầu.

Có nhiều định nghĩa về các khía cạnh khác nhau của quản lý, nhưng trong luận văn chỉ nêu một số định nghĩa tiêu biểu, đó là:

“Quản lý là quá trình hoàn thành công việc thông qua con người và với con người.”[13]

“Quản lý là quá trình tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của hệ thống để đạt được mục tiêu đề ra trong điều kiện biến động của môi trường.”[23]

1.2.2. Quản lý giáo dục

Cho đến nay cũng đã có rất nhiều định nghĩa về “quản lý giáo dục”, nhưng trên bình diện chung, những định nghĩa này đều thống nhất về mặt bản chất.

Theo F .G. Panatrin thì “Quản lý giáo dục là tác động một cách có hệ

thống, có kế hoạch, có ý thức và có mục đích của các chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu của hệ thống nhằm mục đích đảm bảo sự phát triển toàn diện, hài hòa ở thế hệ trẻ”.

Theo P.V. Khudominxki thì “Quản lý giáo dục là việc xác định những đường lối cơ bản, những nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan trong hệ thống giáo dục”.

Theo M. Zade thì “Quản lý giáo dục là tập hợp những biện pháp nhằm đảm bảo sự vận hành bình thường của các cơ quan trong hệ thống giáo dục, bảo đảm sự tiếp tục phát triển và mở rộng hệ thống cả về mặt số lượng cũng như về mặt chất lượng”.

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang cho rằng “Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường XHCN Việt Nam, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học - giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ giáo dục tới mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất”.

Tác giả Nguyễn Gia Quý khái quát “Quản lý giáo dục là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đưa hoạt động giáo dục tới mục tiêu đã định, trên cơ sở nhận thức và vận dụng đúng những quy luật khách quan của hệ thống giáo dục quốc dân”.

1.2.3. Quản lý trường dạy nghề

Trường dạy nghề là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Quản lý trường dạy nghề là quản lý hoạt động dạy và học nhằm đạt được mục tiêu đào tạo đã đề ra đó là quá trình tập hợp các tác động tối ưu của quá trình tham gia, hỗ trợ, phối hợp, huy động, can thiệp của các chủ thể quản lý tập thể giáo viên, HSSV và cán bộ khác nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, trong đó hoạt động cơ bản nhất là quản lý hoạt động dạy và học.